TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 05-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tùng Long

Ông Phan Thanh Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 09/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐ-TA ngày 22/7/2024, Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên toà số 01/2024/TB-TA ngày 30/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Cao Bạch L ; tên gọi khác: không; giới tính: nam, sinh ngày 27/8/1984, tại phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: 756/1/13, Đoàn Văn B, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký tạm trú tại: số D Đ, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Trần Cao M (đã chết) và bà: Võ Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1983, nghề nghiệp: Lao động tự do; hiện trú tại số D Đ, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; con: có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2024 đến ngày 24/5/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: Hồ Trung D ; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 06/4/1980, tại xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, nơi thường trú: Số D, ngõ C L, Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: D2, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hồ Quốc L1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959, nghề nghiệp: Hưu trí, hiện trú tại tổ dân phố N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vợ: Mai Thị Cẩm T1, sinh năm 1981, nghề nghiệp: Lao động tự do; hiện trú tại D2, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên, con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất

Nhân thân: Ngày 20/3/2007 thực hiện hành vi đánh bạc bị Công an quận H, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000đ (đã nộp phạt ngày 01/6/2007)

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cú trú" từ ngày 24/4/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1968, địa chỉ: T Chung cư E, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt tại phiên toà ngày 18/7/2024, vắng mặt tại phiên toà ngày 05/9/2024;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,*

+ Bà Lê Thị Anh T2, sinh năm: 1959, địa chỉ: Số F, ngõ B G, quận H, thành phố Hà Nội; 0912.798.859, vắng mặt;

+ Ông Bùi Đức D1, sinh năm: 1962, địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; 0914.812.712, có mặt tại phiên toà ngày 18/7/2024, vắng mặt tại phiên toà ngày 05/9/2024;

+ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1974, địa chỉ: Số A Hồ T, phường P, quận N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; 0907.856.656; có mặt tại phiên toà ngày 18/7/2024, vắng mặt tại phiên toà ngày 05/9/2024;

+ Chị Nguyễn Cao Thúy V, sinh năm: 1992, địa chỉ: Số nhà A, ấp T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lao động tự do; 0931.890.721; có mặt tại phiên toà ngày 18/7/2024, vắng mặt tại phiên toà ngày 05/9/2024;

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đặng Công T3, sinh năm: 1989, địa chỉ: Số B C, cầu Ô, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; 0938152489; có mặt tại phiên toà ngày 18/7/2024, vắng mặt tại phiên toà ngày 05/9/2024;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Cao Bạch L, trú tại số G Đ, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh, là bảo vệ cho Công ty TNHH N1 và có mối quan hệ quen biết Thái Anh Đ, sinh năm 2001, trú tại T Chung cư E, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh và Bùi Trung Đ1, sinh năm 1992, trú tại KP7, phường A, thành phố T. Ngày 02/6/2023, Đ và Đ1 bị Cơ quan CSĐT Công an quận H, thành phố Hà Nội khởi tố bị can và tạm giam tại thành phố Hà Nội về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Lúc này, L ra Hà Nội để hỏi về vụ án thì gặp và quen biết với bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968, trú tại T Chung cư E, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (là mẹ của Đ), ông Bùi Đức D1, sinh năm 1962, trú tại thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình (là bố của Đ1) và Hồ Trung D, trú tại D2106 Westbay Ecopark, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên (là anh họ của Đ1). Khi làm việc với Cơ quan Công an thành phố H, L, D, ông D1, bà P biết người bị hại trong vụ án "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" (mà Đ1 và Đ là bị can) là bà Lê Thị Anh T2, sinh năm 1959, trú tại số F, ngõ B G, phường G, quận H, thành phố Hà Nội bị chiếm đoạt số tiền 6,8 tỷ đồng nên đến gặp bà T2 để xin bồi thường dân sự. Đến ngày 15/6/2023, L, D, ông D1, bà P đến gặp bà T2 và bồi thường cho bà T2 1,8 tỷ đồng, số tiền 05 tỷ đồng còn lại L đứng ra viết giấy nợ hẹn đến ngày 15/6/2024 sẽ trả. Sau đó, L nhiều lần gọi cho bà P bảo chuyển tiền cho L để đền bù dân sự nhưng bà P không đồng ý. Đến khoảng đầu tháng 9/2023, L nảy sinh ý định lừa bà P về việc mình có khả năng giúp cho Đ được thay đổi biện pháp ngăn chặn được tại ngoại để bà P chuyển tiền cho L. Sau đó, L nhiều lần gọi điện thoại cho bà P nói dối về việc mình nhờ được người quen là bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1974, trú tại số A Hồ T, phường P, quận N, thành phố Hà Nội xin cho Đ không bị tạm giam và hối thúc bà P đưa tiền cho L. Cụ thể: Ngày 01/9/2023, L gọi điện cho bà P nói dối về việc bà C đồng ý giúp xin cho Đ đến ngày 11 hoặc 12/9/2023 được tại ngoại và hối thúc bà P xoay tiền để đưa cho L; ngày 02/9/2023, L gọi điện nói dối bà P về việc L đã làm việc xong với bên thứ ba và hẹn chiều thứ 4 (tức ngày 6/9/2023) Công an ký quyết định thả Đ và hối thúc bà P xoay tiền để đưa cho họ; ngày 4/9/2023, L gọi điện cho bà P nói dối về việc L đang chờ đón Đ1 và huỷ hồ sơ của Đ vì bà P chưa chuyển tiền cho L; ngày 7/9/2023, L gọi điện cho bà P bảo bà P gọi điện cho D để nhờ bà C xin cho Đ tại ngoại vì L bảo bà bỏ hồ sơ của Đ; ngày 8/9/2023, L gọi điện cho bà P nói dối về việc L mượn tiền để xin cho Đ tại ngoại;

ngày 11/9/2023, L gọi điện cho bà P nói về việc đã nhận tiền và nói dối bà P vài bữa đi đón Đ cùng với L. Đồng thời, L gọi điện thoại cho Hồ Trung D nhờ D gọi điện thoại cho bà P để nói dối về việc cả hai đang xin cho Đ tại ngoại và hối thúc bà P tin tưởng chuyển tiền cho L thì D đồng ý. Sau đó, D nhiều lần gọi điện thoại cho bà P nói dối về việc D và L đang xin cho Đ ra ngoài nhưng phải đưa cho người khác 1,5 tỷ đồng và hối thúc bà P tin tưởng, chuyển tiền cho L. Cụ thể: Ngày 04/9/2023, D gọi điện cho bà P bảo bà P phải tin tưởng tuyệt đối vào lời nói của L và có đồng ý để lo cho Đ tại ngoại, lo được bao nhiêu tiền để D báo với bên kia; Ngày 6/9/2023, D gọi điện cho bà P nói dối về việc D đã trao đổi với Viện kiểm sát và họ đã đồng ý cho Đ tại ngoại, D hỏi bà P chính xác lúc nào có tiền, có bao nhiêu và hối thúc bà P đưa tiền cho L vì họ đang chốt hồ sơ; Ngày 8/9/2023, D gọi điện thoại cho bà P (cùng với L) nói dối về việc D và L đã mượn được 1,5 tỷ đồng cho bà P để xin cho Đ tại ngoại. Đến ngày 11/9/2023 tin tưởng L và D nên khi đang đi chơi tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh bà P đến ngân hàng A Chi nhánh huyện L chuyển số tiền 150.000.000đồng vào tài khoản ngân hàng A1 số 27245797, mang tên Trần Cao Bạch L của L. Số tiền này L để trong tài khoản ngân hàng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 26/10/2023 bà P được Cơ quan điều tra thông báo về việc Đ tiếp tục bị tạm giam và không được tại ngoại, biết mình bị lừa nên đã tố giác về hành vi của Trần Cao Bạch L.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã thu giữ:

+ 01 bản photo ảnh chụp giao dịch chuyển số tiền 200.000.000đ đến tài khoản ngân hàng số 27245797_TRAN CAO BACH LONG vào lúc 18:58 ngày 12/06/2023; 01 biên lai giấy nộp tiền của Nguyễn Thị Phương C1 đến số tài khoản ngân hàng A1, chủ tài khoản Trần Cao Bạch L, số tiền 150.000.000đ vào ngày 11/9/2023 của ngân hàng A CN huyện L; 08 file ghi âm cuộc gọi được lưu trữ trong 01 chiếc USB ADATA màu đỏ đen; 11 file video ghi âm cuộc gọi được lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R Maxell màu vàng (*do người bị hại* Nguyễn Thị P *giao nộp*)

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, số IMEI: 356728089136796, bên trong không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiêu Nokia 3310, màu đen - trắng, số IMEI1: 355826098576183, số IMEI2: 355833091576202, máy có gắn thẻ sim 1: 0346030212, sim2: 0886839789, đã qua sử dụng (*do* Trần Cao Bạch L *giao nộp*).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đỏ - đen, Model: VL, Imei1: 358141084643501, Imei2: 358141084643519, có gắn 02 thẻ sim gồm sim1: 0961159979, số seri: 8984048008829475455, sim 2: 0326408600, số seri: 898404800923241369 đã qua sử dụng (*do* Hồ Trung D *giao nộp*).

+ 01 tờ giấy xác nhận nợ có nội dung "Cộng hoà xã hội ... Trần Cao Bạch L", đề ngày 25/5/2023, có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị Kim C; 01 tờ giấy xác nhận nợ có nội dung "Cộng hoà xã hội ... Trần Cao Bạch L", đề ngày 20/7/2023, có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị Kim C; 01 tờ giấy xác nhận nợ có nội dung "Cộng hoà xã hội ... Trần Cao Bạch L", đề ngày 24/8/2023, có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị Kim C; Tiền ngân hàng N2 350.000.000đồng (*do bà* Nguyễn Thị Kim C *giao nộp*)

Tại bản kết luận giám định số 211/KL-KTHS, ngày 29/01/2024 của V1 Bộ C2 *đối với các file dữ liệu âm thanh hình ảnh do người bị hại* Nguyễn Thị P *giao nộp như sau:*

+ Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh và hình ảnh trong mẫu cần giám định.

+ Không giám định tiếng nói trong các file 4888067437645.mp4, 888067725706.mp4, 4888070403055.mp4 do thời lượng ngắn.

+ Không giám định tiếng nói của người nói giọng nữ trong các file 4888069095283.mp4, 4888069390338.mp4, 4888079005868.mp4 do thời lượng hội thoại ngắn.

+ Không giám định tiếng nói của người nói giọng nam trong file 110923_Long.mp3 do thời lượng hội toại ngắn.

+ Tiếng nói của người nữ được gọi là "mẹ" và "cổ" trong mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Nguyễn Thị P trong mẫu so sánh là của cùng một người.

+ Tiếng nói của người nam được gọi là "con" trong mẫu cần giám định và tiếng nói của anh Trần Cao Bạch L trong mẫu so sánh là của cùng một người.

+ Tiếng nói của người nam xưng "cháu" trong mẫu cần giám định và tiếng nói của anh Hồ Trung D trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Tại bản kết luận giám định số 584/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh H *đối với 03 tờ giấy do bà* Nguyễn Thị Kim C *giao nộp như sau:*

+ Chữ viết, chữ ký trên các mẫu cần giám định (trừ phần chữ viết, chữ ký đề tên Nguyễn Thị Kim C) so với chữ viết, chữ ký của Trần Cao Bạch L trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người viết, ký ra.

+ Chữ viết, chữ ký đề tên Nguyễn Thị Kim C trên các mẫu cần giám định so với chữ viết, chữ ký của Trần Cao Bạch L trên mẫu so sánh không phải do cùng một người viết, ký ra.

Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Trần Cao Bạch L đã nhờ bà Nguyễn Thị Kim C nộp số tiền 350.000.000 đồng (trong đó 200.000.000đ là tiền L sử dụng để bồi thường cho bà T2) cho Cơ quan điều tra Công an huyện L

để trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị P. Sau khi nhận đủ số tiền 350.000.000đồng bà P không có yêu cầu gì khác về dân sự. Đối với các đồ vật, tài liệu đã thu giữ Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim C: 03 tờ giấy xác nhận nợ có nội dung "Cộng hoà xã hội ... Trần Cao Bạch L", đề các ngày 25/5/2023; 20/7/2023 và 24/8/2023, có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị Kim C). Các đồ vật, tài liệu được chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01 bản photo ảnh chụp giao dịch chuyển số tiền 200.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 27245797_TRAN CAO BACH LONG vào lúc 18:58 ngày 12/06/2023; 01 biên lai giấy nộp tiền của Nguyễn Thị Phương C1 đến số tài khoản ngân hàng A1, chủ tài khoản Trần Cao Bạch L, số tiền 150.000.000đồng vào ngày 11/9/2023 của ngân hàng A CN huyện L; 08 file ghi âm cuộc gọi được lưu trữ trong 01 chiếc USB ADATA màu đỏ đen; 11 file video ghi âm cuộc gọi được lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R Maxell màu vàng. Các đồ vật, tài liệu còn lại được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Hà để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Trần Cao Bạch L và Hồ Trung D đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh truy tố tại Cáo trạng số 17/2024/CT-VKS-LH ngày 28/5/2024.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Cao Bạch L và Hồ Trung D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174, Điều 17, 38, 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Trần Cao Bạch L từ 30 Đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền 10 triệu đồng.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; Điều 17, 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Hồ Trung D từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền 10 triệu đồng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo Hồ Trung D và bị cáo Trần Cao Bạch L thống nhất liên đới bồi thường cho bị hại.

Tại phiên toà ngày 18/7/2024, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được mức độ, tính chất, hậu quả hành vi phạm tội đã thực hiện, ăn năn hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp

luật, xử các bị cáo với mức hình phạt nhẹ nhất và cho hưởng án treo để có cơ hội tự cải tạo, lao động, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội, trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án; tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3] Các bị cáo Trần Cao Bạch L, Hồ Trung D thừa nhận các hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Đơn trình báo và tố giác tội phạm của bị hại, bản tự khai, biên bản hỏi cung cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng đầu tháng 9/2023 Trần Cao Bạch L, trú tại 756/1/13, Đ, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh và Hồ Trung D, trú tại D2106 W, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên mặc dù không có chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ có liên quan đến vụ án "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" do Cơ quan CSĐT Công an thành phố H thụ lý đối với bị can Thái Anh Đ và không có khả năng xin cho Thái Anh Đ được tại ngoại nhưng L và D đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối về việc L có khả năng xin cho Đ được tại ngoại để bà Nguyễn Thị P, trú tại T Chung cư E, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, là mẹ của Thái Anh Đ tin tưởng và chuyển cho L số tiền 150.000.000đồng vào ngày 11/9/2023 tại ngân hàng A Chi nhánh huyện L. Số tiền có được L đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

[4] Bằng thủ đoạn đưa ra các thông tin gian dối về việc có khả năng xử lý cho bị can đang bị tạm giam được tại ngoại, Trần Cao Bạch L, Hồ Trung D đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị P số tiền 150.000.000đ. Hành vi của Trần Cao Bạch L và Hồ Trung D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xem nhẹ chức năng, quyền hạn và công vụ của các cơ quan có thẩm quyền. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu mọi chế tài theo quy định của pháp luật. Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Trong vụ án này, Trần Cao Bạch L là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, Hồ Trung D là đồng phạm, giữ vai trò giúp sức, tạo điều kiện để Trần Cao Bạch L thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị P.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trần Cao Bạch L và Hồ Trung D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt là: "*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*", *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hồ Trung D có mẹ là bà Nguyễn Thị H được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tặng Kỷ niệm chương bảo vệ pháp chế do đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; được Ban liên lạc quân tình nguyện và C3 tặng kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần cân nhắc, lượng hình đối với các bị cáo. Xét thấy, tại phiên toà, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; về trách nhiệm dân sự đã bồi thường đầy đủ, các bị cáo có thái độ ăn năn, hối cải, nhận thức rõ sai phạm, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, ổn định, đều là lao động chính trong gia đình có con nhỏ, vợ không có công việc ổn định; các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, đủ nghiêm, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[7] Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 triệu đồng.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bà P toàn bộ số tiền chiếm đoạt; bà P không yêu cầu thêm nên miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim C: 03 tờ giấy xác nhận nợ có nội dung "Cộng hoà xã hội ... Trần Cao Bạch L", đề các ngày 25/5/2023; 20/7/2023 và 24/8/2023, có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị Kim C) là đúng quy định.

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án các đồ vật, tài liệu gồm: 01 bản photo ảnh chụp giao dịch chuyển số tiền 200.000.000đồng đến tài khoản ngân hàng số 27245797_TRAN CAO BACH LONG vào lúc 18:58 ngày 12/06/2023; 01 biên lai giấy nộp tiền của Nguyễn Thị Phương C1 đến số tài khoản ngân hàng A1, chủ tài khoản Trần Cao Bạch L, số tiền 150.000.000đồng vào ngày 11/9/2023 của ngân hàng A CN huyện L; 08 file ghi âm cuộc gọi được lưu trữ trong 01 chiếc USB ADATA màu đỏ đen; 11 file video ghi âm cuộc gọi được lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R Maxell màu vàng.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc với mục đích chiếm đoạt tài sản:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, số IMEI: 356728089136796, bên trong không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng (*do* Trần Cao Bạch L *giao nộp*);

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiêu Nokia 3310, màu đen - trắng, số IMEI1: 355826098576183, số IMEI2: 355833091576202, máy có gắn thẻ sim 1: 0346030212, sim 2: 0886839789, đã qua sử dụng (*do* Trần Cao Bạch L *giao nộp*);

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đỏ - đen, Model: VL, Imei1: 358141084643501, Imei2: 358141084643519, có gắn 02 thẻ sim gồm sim1: 0961159979, số seri: 8984048008829475455, sim 2: 0326408600, số seri: 898404800923241369 đã qua sử dụng (*do* Hồ Trung D *giao nộp*).

[10] Những tình tiết khác có ý nghĩa liên quan đến vụ án:

- Theo Đơn tố giác của bị hại Nguyễn Thị P, ngày 12/6/2023 khi được Trần Cao Bạch L yêu cầu chuyển 500.000.000 đồng để xin cho Đ được tại ngoại, bà P đã chuyển 200.000.000đ vào tài khoản ngân hàng A1 số 27245797, mang tên Trần Cao Bạch L của L nhưng Đ vẫn bị tạm giam. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Trần Cao Bạch L trình bày số tiền 200.000.000đồng bà P chuyển sử dụng để bồi thường dân sự cho người bị hại Lê Thị Anh T2 vào ngày 15/6/2023, L không nói với bà P chuyển tiền để xin cho Đ ra ngoài mà để góp bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành đối chất giữa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, theo đó, Trần Cao Bạch L đã sử dụng số tiền 200.000.000đ để bồi thường cho bà T2 và quá trình giao nhận tiền bồi thường cho bà T2 có mặt bà P, bị cáo L, bị cáo D và ông D1. Cũng vì nhận được số tiền này, bà T2 đã viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ và Đ1. Tại phiên toà, bà P khẳng định có việc bà đặt vấn đề nhờ L xin cho Đ tại ngoại và việc bồi thường cho bà T2, bà có gặp và xin bà T2 cho thêm vài ngày để lo tiền. L cũng có trao đổi với bà P việc bồi thường cho bà T2 nhưng do không hiểu rõ ý định của L nên tại Đơn tố giác bà đã đề nghị xử lý L với số tiền

350.000.000đ. Quá trình thẩm vấn và đối chất, bà P khai nhận số tiền 200.000.000đ thực chất L sử dụng để bồi thường cho bà T2 và con bà cũng đã được bà T2 viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bà P khẳng định số tiền L lừa đảo chiếm đoạt của bà là 150.000.000đ. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Trần cao Bạch L về hành vi *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" đối với số tiền 200.000.000đ.

- Đối với bà Nguyễn Thị Kim C: Người bị hại Nguyễn Thị Phương trình B1 về việc vào khoảng tháng 7/2023, bà P gặp bà C tại một quán cà phê ở thành phố Hồ Chí Minh. Bà C nói với bà P về việc phải chi tiền để xin cho Đ được tại ngoại. Tuy nhiên, quá trình điều tra bà C trình bày chưa bao giờ trao đổi, nói chuyện gì với bà P về việc xin cho Đ tại ngoại. Quá trình đối chất bà Nguyễn Thị Kim C và Nguyễn Thị P đều không thay đổi lời khai, bà P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác có liên quan. Vì vậy, quá trình điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Kim C.

- Trong vụ án này bà Nguyễn Thị P có hành vi chuyển số tiền 150.000.000 đồng cho Trần Cao Bạch L để xin cho con gái là Thái Anh Đ được thay thế biện pháp ngăn chặn. Tuy nhiên, Trần Cao Bạch L không phải là người có chức vụ, quyền hạn hoặc trung gian để đưa cho người có chức vụ, quyền hạn trong vụ án "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" do Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H thụ lý đối với Thái Anh Đ mà do Trần Cao Bạch L đưa ra thông tin gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Trần Cao Bạch L nhiều lần gọi điện thoại có lời nói thúc dục, ép buộc đối với Nguyễn Thị P, đồng thời bà Nguyễn Thị P đã chủ động khai báo, tố giác trước khi bị phát giác. Vì vậy, quá trình điều tra không xem xét xử lý đối với bà Nguyễn Thị P về hành vi "Đưa hối lộ".

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 45; 46; 260; 268; 269; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; Điều 17, 38; 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Cao Bạch L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Cao Bạch L 33 (ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo 10 triệu đồng.

• Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; Điều 17, 38, 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hồ Trung D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo 27 (hai mươi bảy) tháng từ cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo 10 triệu đồng.

Giao bị cáo Trần Cao Bạch L cho Ủy ban nhân dân phường A2, quận D, thành phố Hồ Chí Minh; giao bị cáo Hồ Trung D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên phối hợp cùng gia đình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án các đồ vật, tài liệu gồm: 01 bản photo ảnh chụp giao dịch chuyển số tiền 200.000.000đồng đến tài khoản ngân hàng số 27245797_TRAN CAO BACH LONG vào lúc 18:58 ngày 12/06/2023; 01 biên lai giấy nộp tiền của Nguyễn Thị Phương C1 đến số tài khoản ngân hàng A1, chủ tài khoản Trần Cao Bạch L, số tiền 150.000.000đồng vào ngày 11/9/2023 của ngân hàng A CN huyện L; 08 file ghi âm cuộc gọi được lưu trữ trong 01 chiếc USB ADATA màu đỏ đen; 11 file video ghi âm cuộc gọi được lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R Maxell màu vàng.

+ Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước:

++ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, số IMEI: 356728089136796, bên trong không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiêu Nokia 3310, màu đen - trắng, số IMEI1: 355826098576183, số IMEI2: 355833091576202, máy có gắn thẻ sim 1: 0346030212, sim2: 0886839789, đã qua sử dụng (*do* Trần Cao Bạch L *giao nộp*).

++ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đỏ - đen, Model: VL, Imei1: 358141084643501, Imei2: 358141084643519, có gắn 02 thẻ sim gồm sim1: 0961159979, số seri: 8984048008829475455, sim 2: 0326408600, số seri: 898404800923241369 đã qua sử dụng (*do* Hồ Trung D *giao nộp*).

(Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30 tháng 5 năm 2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L *và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà).*

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Cao Bạch L, Hồ Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nữ Ngọc Diệp

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà Tĩnh (phòng KTNV&THAHS);
-VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
-VKS, CQĐT, Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
-Các bị cáo;
- Bị hại;
-Người có QLNVLQ;
-UBND phường 16, Quận 4, TP HCM;
-UBND x.Phụng Công, h.Văn Giang, t.Hưng Yên;
-Lưu: HSVA, VP.